TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 21- 3- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Đoan

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* ông Chu Xuân Trường - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Văn N, sinh ngày 01/01/1970 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Đ , xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Duy T (đã chết) và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1934; vợ là: chị Trần Thị M, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Tháng 3/1989 nhập ngũ đến tháng 3/1992 xuất ngũ trở về địa phương. Ngày 06/6/2011 bị Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 700.000 đồng về hành vi đánh nhau, nộp phạt ngày 04/8/2011.

Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến 21/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Q, tỉnh Thái Bình

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1959; Nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Phạm Công U, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Ông T1 và anh U đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút, ngày 15/12/2024 tại đường liên xã thuộc thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Ngô Văn N có hành vi cất giấu tại túi áo khoác ngoài bên phải Nhuần đang mặc 02 gói đều có đặc điểm bên ngoài là lớp giấy bạc, bên trong là lớp giấy trắng in mực nhiều màu, mở ra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng. N khai nhận là 02 gói ma túy, loại Heroin mua của 01 đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực đường đê xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Quang T1 và anh Phạm Công U. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVEALP, màu sơn trắng đen bạc, biển số đăng ký 17B5- 327.68. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 1824/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,2146gam.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSQP ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Ngô Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma tuý hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 12 giờ 40 phút, ngày 15/12/2024 tại đường liên xã thuộc thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Ngô Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,2146 gam ma túy, loại Heroin mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Ngô Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau vào năm 2011; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma tuý do không xác định được danh tính của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVEALP, màu sơn trắng đen bạc, biển số đăng ký 17B5- 327.68 thu giữ của bị cáo Ngô Văn N là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị M (vợ của bị cáo N); chị M không biết việc bị cáo N điều khiển chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị M là phù hợp quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 gói ma túy bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau khi giám định, cần tịch thu để tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Tịch thu để tiêu huỷ: 0,1835 gam Heroin hoàn mẫu vật gửi giám định và bao gói trong phong bì niêm phong số 1824/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 27/02/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo Ngô Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng